

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 06 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 18 /01/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa : Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 308/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXX- ST ngày 16 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2021/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Hứa Thị Th , sinh năm 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

***Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hứa Thị Thiết trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Hoàng Văn C có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17/09/2015 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn , nghiện ma túy, chơi bời nợ nần , nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung : Hoàng Gia B , sinh ngày 01/08/2013.

Vợ chồng ly hôn, chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo vì anh C không có việc làm, không có thu nhập, nghiện ma túy nên không có đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay chị đi bán hàng thuê, thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn anh Hà Văn C trình bày:** Anh và chị Th có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau đó, chị Th về làm dâu tại gia đình anh tại thôn T, xã T, huyện C. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị Th làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Hoàng Gia B, sinh ngày 01/08/2013. Hiện cháu đang ở với anh C và học tại Trường tiểu học xã T, vẫn khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nếu vợ chồng ly hôn, anh C xin nhận nuôi cháu B. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con chị Th, anh C là cháu Hoàng Gia B có ý kiến trình bày: Hiện cháu có biết bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, nếu bố mẹ không ở với nhau cháu B có nguyện vọng ở với mẹ cháu vì hiện nay bố cháu không đi làm chỉ ở nhà.

- Tại biên bản xác minh tại địa phương cung cấp thông tin: Chị Th và anh C có kết hôn với nhau năm 2015. Sau khi kết hôn thì chị Th về làm dâu tại gia đình anh C ở thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng chị Th, anh C có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được, chỉ biết anh C đi cai nghiện ma túy. Hiện nay, chị Th đã về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng chị Th anh C đã ly thân. Nay chị Th xin ly hôn với anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: vợ chồng chị Th anh C có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B. Hiện nay cháu B đang ở với bố và bà nội, anh C ở nhà, không có việc làm, không có thu nhập gì. Về giải quyết con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 30/12/2021, bị đơn anh C vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 18/01/2022.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Th được ly hôn Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Gia B , sinh ngày 01/08/2013. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung , nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Hứa Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Hứa Thị Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm B đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th , anh C theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Th và anh Hoàng Văn C đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/09/2015 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th , anh C là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị Th trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau , xảy ra xô xát , vợ chồng chị Th đã ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp với lời khai của anh C và biên bản xác minh tại đị a phương về việc vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, chị Th có đơn xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn với chị Th . Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị Th , anh C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, B vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Hứa Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn C.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia B , sinh ngày 01/08/2013. Chị Thiết, anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Bảo . Đối với yêu cầu nuôi con của chị Th t, anh C thì thấy: Hiện nay chị Th có việc làm, có thu nhập, anh C nghiện ma túy, hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, cháu B trên 7 tuổi, đang học tại Trường tiểu học xã T, và đang ở cùng với anh C và bà nội . Quá trình làm việc tại Toà án , cháu Hoàng Gia B có nguyện vọng ở với chị Th vì bố cháu không đi làm chỉ ở nhà . Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết anh C ở nhà không đi làm , không có thu nhập gì . Hiện chị Th đi bán hàng thuê , thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đồng/tháng nên chị có đủ điều kiện nuôi con và căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Để đảm B con có điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt cần giao cho chị Th nuôi con chung là cháu Hoàng Gia B , sinh ngày 01/08/2013 là phù hợp.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh C thực hiện quyền này.

Chị Th , anh C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và C nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Hứa Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn C.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị Th nuôi con chung là Hoàng Gia B , sinh ngày 01/08/2013.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh C thực hiện quyền này.

Chị Th , anh C có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Hứa Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012477 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Th , anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

